

# Nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng gạo xuất khẩu ở Việt Nam trước nguy cơ khủng hoảng lương thực toàn cầu hiện nay

PHẠM THỊ NGOAN\*

## Tóm tắt

Năm 2023, tình hình xuất khẩu gạo thế giới có những biến động lớn, như: việc Nga chính thức rút khỏi Thỏa thuận xuất khẩu ngũ cốc qua Biển Đen; Ấn Độ và Các tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất (UAE) tạm dừng xuất khẩu gạo cũng như các vấn đề phát sinh khác. Cùng với đó là hiện tượng El Nino, tình trạng xâm nhập mặn và hạn hán đang ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất lúa gạo. Tình hình này ảnh hưởng rất lớn đến chuỗi cung ứng gạo xuất khẩu của Việt Nam. Bài viết đánh giá thực trạng chuỗi cung ứng gạo xuất khẩu ở Việt Nam trước nguy cơ khủng hoảng lương thực toàn cầu hiện nay và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả của chuỗi trong thời gian tới.

**Từ khóa:** chuỗi cung ứng gạo xuất khẩu, Việt Nam, khủng hoảng lương thực

## Summary

In 2023, the world rice market has faced major fluctuations, including: Russia officially withdrew from the Agreement to export grain through the Black Sea; India and the United Arab Emirates (UAE) temporarily stopped rice exports as well as other arising problems. Along with that, the El Nino phenomenon, saline intrusion and drought have negatively affected rice production. This situation has greatly affected Vietnam's rice export supply chain. The article evaluates the current status of the rice export supply chain in Vietnam in the face of the current global food crisis and proposes solutions to improve the efficiency of the supply chains in the coming time.

**Keywords:** export rice supply chain, Vietnam, food crisis

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Với lợi thế về điều kiện tự nhiên, khí hậu thuận lợi để phát triển cây lúa, Việt Nam đã trở thành nước xuất khẩu gạo đứng thứ 3 thế giới. Xuất khẩu gạo đóng vai trò quan trọng đối với kinh tế - xã hội của Việt Nam. Tuy nhiên, thực tế cũng cho thấy, ở trong nước, sản xuất lúa gạo quy mô còn nhỏ lẻ, phân tán, dẫn đến có lúc khó kiểm soát được nguồn cung cho xuất khẩu. Bên cạnh đó, tổ chức sản xuất nhỏ lẻ khiến chất lượng gạo không đồng đều, thiếu sự liên kết theo chuỗi từ khâu sản xuất, thu gom, chế biến, phân phối, tiêu thụ; thiếu sự liên kết, phân công lao động và tổ chức sản xuất gạo theo lợi thế của vùng và địa phương, dẫn đến tính chuyên môn hóa thấp, dễ xảy ra ùn ứ cục bộ về nguồn cung và thị trường.

Trong năm 2023, đặc biệt là những tháng gần đây, tình hình sản xuất và thị trường thương mại gạo thế giới có nhiều biến động, rủi ro do chính sách xuất nhập khẩu gạo của một số nước, cùng diễn biến bất thường của khí hậu, thời tiết đã ảnh hưởng lớn đến chuỗi cung

ứng lúa gạo trong và ngoài nước. Tình trạng này cần được đánh giá để đề xuất những giải pháp cần thiết để vừa đảm bảo an ninh lương thực và xuất khẩu gạo đạt hiệu quả tối ưu.

## KHÁI NIỆM CHUỖI CUNG ỨNG (SUPPLY CHAIN - SC)

Theo Martin Christopher (1992), chuỗi cung ứng là mạng lưới của những tổ chức liên quan đến những mối liên kết các dòng chảy ngược và xuôi theo những tiến trình và những hoạt động khác nhau nhằm tạo ra giá trị trong từng sản phẩm cho khách hàng. Chuỗi cung ứng được coi như “một chuỗi xích”, trong chúng các “mắt xích” là các doanh nghiệp, tổ chức, hộ sản xuất, kinh doanh tham gia và chúng được giao kết trong một quá trình làm gia tăng giá trị.

\* Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Ngày nhận bài: 01/9/2023; Ngày phản biện: 18/9/2023; Ngày duyệt đăng: 14/10/2023

Chuỗi cung ứng nông sản xuất khẩu bao gồm các doanh nghiệp, tổ chức, hộ sản xuất - kinh doanh nông sản cùng tham gia và được giao kết với nhau, qua đó làm gia tăng giá trị cho nguồn, các dòng chảy đầu vào được chuyển hóa từ nguyên gốc đầu tiên của chúng đến sản phẩm cuối cùng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức tại quốc gia nhập khẩu.

### THỰC TRẠNG SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU LÚA GẠO Ở VIỆT NAM

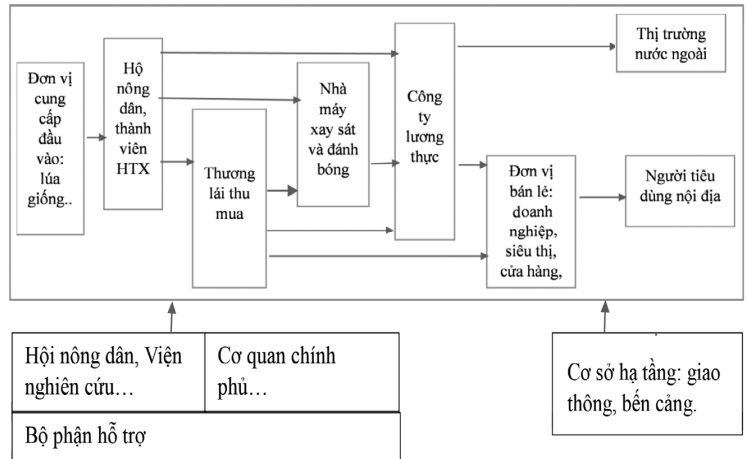
Việt Nam có khí hậu nhiệt đới gió mùa, địa hình sông ngòi chằng chịt. Lúa Việt Nam được trồng trên 3 khu vực chính là Đồng bằng sông Hồng (có vụ Chiêm Xuân và lúa Mùa) và vùng ven biển miền Trung (Hè Thu, Đông Xuân và vụ Mùa) và Đồng bằng Nam Bộ (Đồng bằng sông Cửu Long) có vụ Mùa và vụ Chiêm.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, diện tích lúa năm 2020 đạt 7,28 triệu ha, giảm 192 nghìn ha so với năm trước do chuyển đổi cơ cấu sản xuất và mục đích sử dụng đất; năng suất lúa đạt 58,7 tạ/ha, tăng 0,5 tạ/ha, do diện tích gieo trồng giảm khiến sản lượng lúa ước tính đạt 42,69 triệu tấn, giảm 806,6 nghìn tấn. Năm 2021, diện tích lúa cả năm tuy đạt 7,24 triệu ha, giảm 38,3 nghìn ha so với năm trước do chuyển đổi cơ cấu sản xuất và mục đích sử dụng đất nhưng năng suất lúa ở mức cao đạt 60,6 tạ/ha, tăng 1,8 tạ/ha. Năm 2022, Việt Nam có sản lượng lúa trên 42 triệu tấn, xuất khẩu được 7,13 triệu tấn gạo. Năm 2023, tổng diện tích lúa cả nước khoảng 7,1 triệu ha; năng suất trung bình đạt 60,7 tạ/ha, sản lượng ước đạt trên 43,1 triệu tấn thóc, tăng trên 452.000 tấn so với năm 2022.

Năm 2022, xuất khẩu gạo của Việt Nam thuộc nhóm tương đối cao (trên 3 tỷ USD), đứng thứ 18 trong 35 thành viên và đứng thứ 18 trong 21 thành viên đạt trên 3 tỷ USD.

Sang năm 2023, theo báo cáo của Bộ Công Thương, trong tháng 9, xuất khẩu gạo của Việt Nam tăng đến 80% so cùng kỳ năm trước, đạt giá trị đến 495 triệu USD. Tính chung 9 tháng của năm 2023, xuất khẩu gạo đạt kim ngạch 3,66 tỷ USD, tăng 40,4% so cùng kỳ năm trước và vượt giá trị cả năm 2022 (3,45 tỷ USD). Đây là năm mà sản lượng gạo xuất khẩu lần kim ngạch

HÌNH: CHUỖI CUNG ỨNG GẠO Ở VIỆT NAM



Nguồn: Tác giả tổng hợp

đạt cao nhất trong vòng 10 năm qua. Nguyên nhân là do giá gạo tăng. Cụ thể, trong tháng 9, giá gạo xuất khẩu loại 5% tấm đang quay trở lại giao dịch quanh mốc 643 USD/tấn. Đây là mức giá cao nhất trong đợt sốt giá gạo được thiết lập đầu tháng 8/2023 đến nay. Giá gạo Việt Nam đã tăng cao nhất trong vòng 10 năm qua và xuất khẩu đang được đẩy mạnh; trong khi hiện nay, giá gạo Thái Lan giảm nhẹ, gạo 5% tấm còn 570 USD/tấn, thấp hơn gạo Việt Nam đến 73 USD/tấn, gạo 25% tấm còn 524 USD/tấn, thấp hơn gạo Việt Nam (cùng phẩm cấp) đến 104 USD/tấn. Thị trường xuất khẩu gạo chủ yếu gồm: châu Á (Trung Quốc, Indonesia, Philippines...), châu Phi, Liên minh châu Âu (EU), châu Mỹ (Hoa Kỳ, Brazil...) và châu Đại Dương.

### THỰC TRẠNG CHUỖI CUNG ỨNG XUẤT KHẨU GẠO Ở VIỆT NAM

Nhìn vào mô hình hóa chuỗi cung ứng gạo ở Việt Nam, có thể thấy chuỗi cung ứng xuất khẩu gạo gồm các nhân tố chủ yếu sau:

(i) *Người sản xuất gạo.* Trong chuỗi cung ứng nông sản xuất khẩu Việt Nam, toàn bộ từ hạt giống, cây trồng đến phân bón... được mua ở các nhà cung cấp địa phương, người nông dân nuôi trồng đóng vai trò là nhà sản xuất. Tuy nhiên, trong khâu sản xuất, nông dân còn chịu nhiều thiệt thòi, họ phải bỏ mức chi phí cao nhất, nhưng lại được hưởng lợi gần như thấp nhất (An Thị Thanh Nhân, 2019).

(ii) *Thương lái thu mua:* Thương lái ở Việt Nam đóng vai trò quan trọng là lực lượng trung gian giữa hộ nông dân và công ty lương thực và các đơn vị bán lẻ. Lực lượng thương lái ngày càng đông đảo và đóng vai trò quan trọng phân phối lúa gạo của nông dân. Điều đó cho thấy, mối liên kết giữa nông dân và công ty lương thực còn lỏng lẻo, phụ thuộc vào thương lái.

(iii) Nhà máy chế biến, xay sát và đánh bóng: Chủ yếu qua các nhà máy nhỏ, công nghệ cũ, nên chất lượng gạo không cao, nhiều tấm.

(iii) Công ty lương thực: Là những doanh nghiệp thực hiện hoạt động xuất khẩu gạo ra nước ngoài. Tuy nhiên, gạo nói riêng và nông sản Việt Nam nói chung phần lớn đang tham gia vào các chuỗi cung ứng, nhưng không có thương hiệu, nên chỉ bán phần hữu hình với giá khoảng 25% trên giá đến tay người tiêu dùng (An Thị Thanh Nhân, 2019).

(iv) Thị trường nước ngoài: Đây là những nhà bán buôn lớn, có hệ thống phân phối gồm các nhà bán sỉ, bán lẻ lâu năm trên thị trường của nước sở tại. Phần công việc của họ là khâu phân phối cuối cùng trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Đó chính là khâu dán nhãn và phân phối, nhưng chiếm tỷ lệ lãi là cao nhất.

## **CƠ HỘI, THÁCH THỨC TRONG XUẤT KHẨU GẠO CỦA VIỆT NAM HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI**

### **Cơ hội**

- Do nhiều nước cấm xuất khẩu gạo, như: Ấn Độ - nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới đã cấm xuất khẩu gạo không phải là Basmati vào tháng 7/2023; Các tiểu vương quốc Arab thống nhất (UAE) cũng dừng xuất khẩu gạo trong tháng 7/2023; Nga cũng ra thông báo cấm xuất khẩu gạo cho đến hết năm 2023; Thái Lan là nước xuất khẩu gạo lớn thứ 2 thế giới, nhưng hiện nay Chính phủ khuyến khích người dân giảm trồng lúa, cộng với đó là việc thời tiết năm 2023 khô hạn vì El Nino khiến sản lượng lúa gạo tại quốc gia này cũng giảm mạnh; Thổ Nhĩ Kỳ và Kyrgyzstan cấm xuất khẩu hàng loạt ngũ cốc... đã đẩy giá gạo trên thế giới tăng cao. Trong khi đó, nhu cầu nhập khẩu gạo của các nước trên thế giới tăng mạnh. Đây là cơ hội cho Việt Nam tăng giá trị xuất khẩu gạo.

- Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) cũng mở ra nhiều cơ hội cho xuất khẩu gạo. Cụ thể, EU dành cho Việt Nam hạn ngạch gạo thơm 30 ngàn tấn/năm với điều kiện phải có giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm theo danh mục gạo thơm đã được liệt kê trong Hiệp định.

### **Thách thức**

- Tình hình sản xuất và thị trường thương mại gạo thế giới trong thời gian tới dự báo chứa đựng nhiều biến động, rủi ro do chính sách xuất - nhập khẩu gạo của một số nước.

- Chính sách của Nhà nước có vai trò quan trọng trong quá trình hỗ trợ sự phát triển của các thành phần trong chuỗi. Tuy nhiên, quá trình thực hiện nhiều chính sách chưa thực sự phát huy hiệu quả như kỳ vọng.

- Quy mô sản xuất lúa gạo của Việt Nam còn nhỏ lẻ, tổ chức sản xuất liên kết trong chuỗi cung ứng còn lỏng lẻo và yếu. Công nghệ chế biến sau thu hoạch khá lạc hậu, trang thiết bị cũ kỹ, sản phẩm sơ chế còn nhiều tạp chất; công nghệ bảo quản còn hạn chế, nên chất lượng không đồng đều, khó kiểm soát. Tổn thất trong quá trình thu hoạch, chế biến, lưu trữ và vận chuyển

trong chuỗi cung ứng xuất khẩu gạo Việt Nam là khá lớn.

- Đối với các thị trường khó tính, như: Mỹ, Nhật Bản, EU xuất khẩu còn hạn chế, tỷ trọng thấp, vì chất lượng gạo thiếu ổn định, giống thay đổi liên tục, quy định về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật. Sản phẩm không có thương hiệu, khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu còn thấp. Việt Nam chưa có thương hiệu gạo cho riêng mình.

- Sản xuất lúa gạo phụ thuộc rất lớn vào điều kiện tự nhiên. Hiện nay, do biến đổi khí hậu, lụt lội, hạn hán, xâm nhập mặn. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất và chất lượng gạo. Vì thế, nông dân trở thành nhóm sản xuất rất dễ bị tổn thương. Đã vậy, các hộ nông dân quy mô nhỏ không được kết nối với các yêu cầu của thị trường quốc tế, do đó có rất ít động lực để họ cải thiện chất lượng.

- Khâu trồng trọt thường phân tán, nhỏ lẻ, nhưng thị trường xuất khẩu lại đòi hỏi một khối lượng lớn tập trung, nên chức năng thu gom giữ một vị trí quan trọng trong chuỗi cung ứng và thường có quá nhiều cấp độ trung gian tham gia vào công tác thu mua trong chuỗi.

- Cấu trúc chuỗi cung ứng mang nặng tính tự phát và thiếu sự liên kết chặt chẽ giữa các thành viên; liên kết ngang giữa các hộ nông dân (thông qua các hợp tác xã) còn hạn chế; liên kết dọc giữa các hộ nông dân với nhà máy chế biến và doanh nghiệp xuất khẩu còn khá lỏng lẻo.

- Hiện nay, giá gạo trong nước đang liên tục tăng và lập kỷ lục trong những tháng qua. Do giá cả biến động tăng quá nhanh dẫn đến chuỗi cung ứng bị đứt gãy từ nông dân đến thương lái (hàng xáo) đến nhà máy xay xát chế biến và doanh nghiệp xuất khẩu gạo. Nguyên nhân chủ yếu là do tâm lý chờ giá, hợp đồng liên kết bị phá vỡ, các doanh nghiệp xuất khẩu gặp khó khăn trong việc huy động nguồn hàng để thực hiện các hợp đồng đã ký.

## **GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHUỖI CUNG ỨNG GẠO XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI**

Trong bối cảnh hiện nay, cũng như về lâu dài, để nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng gạo xuất khẩu của Việt Nam, cần lưu ý thực hiện các giải pháp sau:

### Đối với Nhà nước

- Cần đầu tư cho các trung tâm và viện nghiên cứu để nghiên cứu các giống lúa chất lượng cao, quản lý chặt chẽ chất lượng các yếu tố đầu vào trong sản xuất.

- Chú trọng xây dựng thương hiệu cho gạo Việt Nam. Bởi, có thương hiệu, gạo Việt Nam mới có thể tham gia sâu vào chuỗi nông sản thế giới.

- Việc hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn tài chính là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu của các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, cần tạo thuận lợi để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào lĩnh vực xuất khẩu gạo, qua đó có thể tiếp cận nguồn vốn, công nghệ cũng như tham gia vào mạng lưới phân phối toàn cầu hàng nông sản.

- Đầu tư hạ tầng logistics. Trong chuỗi cung ứng xuất khẩu nông sản toàn cầu, các công đoạn sản xuất bị phân mảnh về mặt địa lý, nên đòi hỏi di chuyển nhanh chóng và tiết kiệm chi phí hàng hóa qua biên giới quốc gia. Vì thế, việc đầu tư, xây dựng hạ tầng logistics nâng cao khả năng kết nối giữa các phương thức vận chuyển, giảm chi phí thấp nhất cho doanh nghiệp và chi phí lưu thông, đồng thời gia tăng giá trị gạo.

- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính; Cho phép các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư trực tiếp và sản xuất gạo xuất khẩu.

- Tạo điều kiện để áp dụng công nghệ 4.0 để quản lý trên chuỗi từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ gắn liền với cánh đồng mẫu lớn và liên kết sản xuất theo hướng an toàn.

- Các tỉnh và khu vực xuất khẩu gạo lớn cần đề ra kế hoạch xây dựng và phát triển, nâng cao chuỗi giá trị lúa - gạo đặc sản. Quy hoạch vùng sản xuất cho phù hợp với nhu cầu tiêu thụ.

### Đối với hộ nông dân

- Giảm các tổn thất sau thu hoạch; Phối hợp với hội khuyến nông, công ty giống... tổ chức các buổi tập huấn về khoa học kỹ thuật.

- Phối hợp chặt chẽ với trung tâm xúc tiến thương mại để nắm bắt nhu cầu của thị trường.

- Các công ty xuất khẩu gạo và hộ nông dân và các thành phần trong chuỗi cung ứng cần liên kết với nhau và các hợp tác xã để xây dựng nguồn nguyên liệu để xây dựng nguồn nguyên liệu ổn định.

### Đối với doanh nghiệp

- Khi tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, doanh nghiệp cần xác định rõ phải tham gia ngay từ đâu, từ khi còn phát triển sản phẩm thị trường. Tích cực và chủ động tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu trên cơ sở lựa chọn đúng các khâu cần ưu tiên nhằm khai thác lợi thế so sánh, phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững hoạt động xuất khẩu trên thị trường thế giới. Đẩy mạnh các hoạt động liên doanh, liên kết để tăng cường sức mạnh, hiệu quả kinh tế khi tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, nhanh chóng khắc phục tình trạng nhỏ lẻ, manh mún và thiếu sự liên kết giữa các đầu mối (từ người sản xuất đến các nhà thu mua, chế biến, xuất khẩu, bán lẻ) trong chuỗi.

- Giảm vai trò thu mua của thương lái, tăng vai trò của công ty lương thực.

- Rà soát lại nhu cầu nhập khẩu của từng thị trường, xác định những thị trường tiêu thụ gạo phẩm cấp thương giá rẻ, thị trường tiêu thụ gạo cao cấp, gạo thơm... để có kế hoạch kinh doanh, xúc tiến thương mại và xuất khẩu phù hợp; Chủ động để có đơn hàng lâu dài và ổn định.

- Công ty lương thực nên kết hợp với hộ nông dân tập trung sản xuất các dòng sản phẩm gạo thơm, gạo cao cấp để xuất khẩu vào các thị trường khó tính; xây dựng cho mình thương hiệu riêng để nâng cao giá trị của hạt gạo. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. An Thị Thanh Nhân (2019), *Nông sản Việt Nam nhìn từ góc độ chuỗi cung ứng*, truy cập từ <https://vilas.edu.vn/nong-san-viet-nhin-tu-goc-do-chuoi-cung-ung.html>.
2. Bộ Công Thương (2022-2023). *Báo cáo xuất - nhập khẩu Việt Nam năm 2022; Báo cáo xuất - nhập khẩu Việt Nam 9 tháng đầu năm 2023*.
3. Hà Thu (2023), *Ổn định chuỗi cung ứng cho xuất khẩu gạo*, truy cập từ <https://vnexpress.net/toan-cau-doi-mat-nguy-co-khung-hoang-luong-thuc-4637457.html>.
4. Hồng Hạnh (2023), *Giá gạo Việt cao kỷ lục: Động thái lạ trước nỗi lo đứt gãy chuỗi cung ứng*, truy cập từ [https://www.baogiaothong.vn/gia-gao-viet-cao-ky-luc-dong-thai-la-truoc-noi-lo-dut-gay-chuoi-cung-ung-19223090314131073.htm#google\\_vignette](https://www.baogiaothong.vn/gia-gao-viet-cao-ky-luc-dong-thai-la-truoc-noi-lo-dut-gay-chuoi-cung-ung-19223090314131073.htm#google_vignette).
5. Martin Christopher (1992), *Logistics and Supply Chain Management: Strategies for Reducing Costs and Improving Services*, Financial Times.
6. Thanh Hà (2023), *Nhiệt độ tăng kỷ lục, năm 2023 có nguy cơ là năm nóng nhất lịch sử*, truy cập từ <https://laodong.vn/the-gioi/nhiệt-do-tang-ky-luc-nam-2023-co-nguy-co-la-nam-nong-nhat-lich-su-1205300.lido>.
7. Tổng cục Thống kê (2020-2022), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội các năm, từ năm 2020 đến 2022*.